

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN DIÊN KHÁNH **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
TỈNH KHÁNH HÒA

Bản án số: 33/2023/HS-ST
Ngày 06 - 9 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DIÊN KHÁNH, TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết Sương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thành

Ông Võ Văn Nhu

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Cường - Kiểm sát viên.

Vào ngày 05 và ngày 06 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 42/2023/HS-ST ngày 17 tháng 7 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2023/HSST-QĐ ngày 31 tháng 7 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 35/2023/HSST-QĐ ngày 15 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 42/2023/HSST-QĐ ngày 31 tháng 8 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. **Lê Tấn P** (tên gọi khác: **Lượm A**), sinh năm 1999 tại Khánh Hòa; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: **Thôn M, xã B, huyện D, tỉnh Khánh Hòa**; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông **Lê Văn H** (sinh năm 1963) và bà **Huỳnh Thị L** (sinh năm 1974); gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ nhất; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 28/02/2023, bị cáo bị cơ quan cảnh sát điều tra **Công an huyện D** khởi tố bị can về hành vi gây thương tích vào ngày 31/5/2022 tại **xã D, huyện D** và đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ **Công an huyện D**; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. **Lê Tấn Đ** (tên gọi khác: **Lượm E**), sinh năm 2002 tại tỉnh Khánh Hòa; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: **Thôn M, xã B, huyện D, tỉnh Khánh Hòa**; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông **Lê Văn H** (sinh năm 1963) và bà **Huỳnh Thị L** (sinh năm 1974); gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ hai; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

3. **Lê Xuân T** (tên gọi khác: **Rắc E1**), sinh năm 2001 tại Khánh Hòa; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: **Thôn M, xã B, huyện D, tỉnh Khánh Hòa**; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc:

Kinh; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Xuân S (sinh năm 1966) và bà Thái Thị Nhật T1 (sinh năm 1977); gia đình có 02 anh chị em, bị cáo là con thứ hai; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 28/02/2023 bị cáo bị cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện D khởi tố bị can về hành vi gây thương tích vào ngày 31/5/2022 và đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện D; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Phạm Quốc T2, sinh năm 1999 tại tỉnh Khánh Hòa; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn M, xã B, huyện D, tỉnh Khánh Hòa; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm T3 (sinh năm 1960) và bà Nguyễn Thị H1 (sinh năm 1962); gia đình có 05 anh chị em, bị cáo là con út; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Ông Lưu Quốc D - sinh năm 1994

Địa chỉ: Thôn M, xã B, huyện D, tỉnh Khánh Hòa.

Ông D có mặt.

- Người làm chứng:

1. Ông Nguyễn Ngọc T4, sinh năm 2004

2. Ông Võ Ngọc Bảo T5, sinh năm 1989

3. Ông Ngô Thanh P1, sinh năm 2000

Cùng địa chỉ: Thôn M, xã B, huyện D, Khánh Hòa.

4. Ông Nguyễn Văn Đông P2, sinh năm 2004

Địa chỉ: Thôn T, xã S, huyện D, Khánh Hòa.

Những người làm chứng ông T5 có mặt; ông T4, ông P1, ông P2 vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút, ngày 31/3/2022, tại thôn M, xã B, huyện D, Lưu Quốc D, Nguyễn Ngọc T4 đang ngồi ăn uống trong quán internet “SD net”, thì có Lê Tấn P, Lê Tấn Đ, Võ Ngọc B T5 đến gặp D để nói chuyện về việc xảy ra xô xát ngày 30/3/2022. Trong lúc nói chuyện, P lấy cái chén trên bàn định đánh D nhưng D gạt tay P ra làm chén rơi xuống đất. D chạy vào góc quán lấy 01 cây mã tấu ra giơ lên định chém P, P đưa tay phải ra đỡ chụp phần lưỡi mã tấu thì bị thương; T5, Đ chạy đến can ngăn D. D và P vật lộn giằng co với nhau, P tước được cây mã tấu từ tay D và chém D 01 nhát trúng bàn tay trái. Trong thấy vậy chạy vào lấy 01 con dao bấm để trong hộc bàn máy tính chủ chạy ra đâm Đ 01 nhát trúng vào vùng sườn trái, Đ lấy 01 ghế nhựa gần đó đánh lại Trong. Lê Xuân T, Phạm Quốc T2 uống cà phê gần đó nghe tin đánh nhau đến hỏi thì Đ nói vừa bị Trong đâm thương tích, nên T2 điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 79D1-772.80 chở T đi về nhà Trường lấy hung khí để giúp P, Đ. P và Đ đồng ý nên T lấy 01 con dao tự chế, T2 lấy 01 hung khí tự chế, cả hai quay lại quán.

Sau khi bị P chém, D chạy ra bên ngoài quán; T5 lấy cây mã tấu từ tay P vút bên bờ rào gần đó, P, Đ rời đi cùng T5, thì D cầm 01 xẻng đứng trước cửa quán T8. P nghe vậy, chạy lại bờ rào nhặt mã tấu T5 vừa vút quay lại quán N. Vừa lúc đó, T2 đi xe mô tô chở T cũng quay lại quán. P cầm mã tấu chuẩn bị chạy vào chém D, T5 thấy vậy nên ôm P lại can ngăn nhưng P hất tay làm T5 ngã xuống đất. P tiếp tục chạy vào quán chém D 01 nhát vào mu bàn chân phải, bị chém D bỏ chạy khoảng 10m thì bị té nằm nghiêng, tay ôm chân. P đuổi theo chém 02 nhát trúng tay phải và chân phải D. T thấy vậy cầm dao tự chế vào chém D nhưng P đẩy ra nên không chém được rồi dùng chân đá nhiều cái vào người và chân D; Đ cầm rựa, T2 cầm hung khí tự chế định đánh, chém D nhưng thấy D bị thương tích, chảy nhiều máu nên không chém, Đ dùng chân đá vào người và chân D. Thấy D bị thương tích nặng, P cầm mã tấu, Đ cầm rựa đi về; T, T2 thấy T4 đứng gần đó tay cầm dao bấm, nên đi đến hỏi “Lúc nãy đứa nào đâm Lượm em?” và đánh vào mặt, quật ngã Trong xuống đất, T2 dùng chân đá vào người Trong nhiều cái, T2 còn dùng hung khí tự chế chém phần lưng vào người Trong; T giật được con dao bấm trên tay Trong và cả hai cùng đi về.

D, Trong được người nhà đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh K. Đ tự đến Trung tâm y tế huyện D khâu vết thương. P được T5 chở đến Trạm y tế xã B để khâu vết thương. Ngày 04/4/2022, D có đơn tố cáo đến Cơ quan Công an. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện D, P, Đ, T, T2 đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Phát giao nộp 01 cây mã tấu, Đ giao nộp 01 cây rựa, T giao nộp 01 con dao bấm cho Cơ quan Công an. 01 con dao tự chế và 01 hung khí tự chế của T và T2, đã truy tìm nhưng không có kết quả.

- Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 330 ngày 26/7/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh K kết luận: Tổng tỷ lệ % tổn thương cơ thể của Lưu Quốc D là: 30% (Ba mươi phần trăm).

- Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 491 ngày 03/11/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh K kết luận: Tổng tỷ lệ % tổn thương cơ thể của Lê Tấn P là: 01%. Kết luận khác: Cơ chế hình thành thương tích: Ngoại lực tác động; tác nhân: Vật sắc; vết thương của Lê Tấn P không nguy hiểm đến tính mạng.

- Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 492 ngày 03/11/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh K kết luận: Tổng tỷ lệ % tổn thương cơ thể của Lê Tấn Đ là: 01% (Một phần trăm). Kết luận khác: Cơ chế hình thành thương tích: Ngoại lực tác động; tác nhân: Vật sắc nhọn; vết thương của Lê Tấn Đ không nguy hiểm đến tính mạng.

Trong quá trình điều tra Lê Tấn P, Lê Tấn Đ, Lê Xuân T, Phạm Quốc T2 đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bồi thường thiệt hại; được người bị hại bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại bản cáo trạng số: 12/CT-VKSDK ngày 07/3/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Diên Khánh truy tố các bị cáo Lê Tấn P, Lê Tấn Đ, Lê Xuân T và Phạm Quốc T2 về tội “Cố ý gây thương tích” được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự (Viện dẫn điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự đối với Lê Tấn

P, Lê Tấn Đ; viện dẫn điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự đối với Lê Xuân T, Phạm Quốc T2).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diên Khánh giữ nguyên nội dung truy tố đối với các bị cáo Lê Tấn P, Lê Tấn Đ, Lê Xuân T và Phạm Quốc T2 về tội “Cố ý gây thương tích” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

- Đối với Lê Tấn P: Áp dụng điểm đ khoản 2 điều 134 (viện dẫn điểm a khoản 1 Điều 134); điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo P từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

- Đối với Lê Tấn Đ: Áp dụng điểm đ khoản 2 điều 134 (viện dẫn điểm a khoản 1 Điều 134); điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Đ từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Bị cáo Đ có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, từng tham gia vào lực lượng cơ động tại địa phương, có nơi cư trú rõ ràng nên đề nghị cho hưởng án treo và thời gian thử thách là 04 năm đến 05 năm, thời hạn tính từ ngày tuyên án.

- Đối với Lê Xuân T: Áp dụng điểm đ khoản 2 điều 134 (viện dẫn điểm a, i khoản 1 Điều 134); điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 58 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo T từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

- Đối với Phạm Quốc T2: Áp dụng điểm đ khoản 2 điều 134 (viện dẫn điểm a, i khoản 1 Điều 134); điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 58 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo T2 từ 09 tháng đến 12 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận tiền bồi thường và không yêu cầu các bị cáo tiếp tục bồi thường nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy: 01 con dao bấm dài 21 cm; cán bằng gỗ và kim loại dài 11,5cm; lưỡi bằng kim loại dài 9,5cm, bản rộng từ 01cm - 2,5cm. 01 rựa dài 73,5cm; cán gỗ dài 40cm, lưỡi bằng kim loại dài 33,5cm; bản rộng từ 03 - 4,5cm. 01 cây mã tấu cán màu đen có cán bằng kim loại dài 22,7cm, lưỡi bằng kim loại dài 56cm, bản rộng từ 04 - 06cm. 01 cây mã tấu có cán bằng gỗ dài 18cm, lưỡi bằng kim loại dài 51cm, bản rộng từ 04 - 06cm; 01 cái xẻng dài 104cm, cán bằng gỗ dài 80cm, lưỡi bằng kim loại dài 24cm. Đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho Phạm Quốc T2 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vario 150 màu nâu đen, biển kiểm soát 79D1-772.80, số máy KF41E2108772, số khung MH1KF412XLK104647.

Về án phí: Các bị cáo P, Đ, Trường T6, mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận thực hiện hành vi phạm tội, không có ý kiến tranh luận với lời luận tội, ý kiến đề xuất giải quyết vụ án của Viện kiểm sát nhân dân huyện Diên Khánh. Các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại không yêu cầu các bị cáo tiếp tục bồi thường thiệt hại và xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về thủ tụng tố tụng: Những người làm chứng: Ông **Ngô Thanh P1**, ông **Nguyễn Ngọc T4**, ông **Nguyễn Văn Đông P2** đều vắng mặt nhưng đã có lời khai tại hồ sơ. Căn cứ Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự; Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định pháp luật.

[2] Về hành vi, các quyết định tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố liên quan đến việc giải quyết vụ án trên, Cơ quan điều tra **Công an huyện D**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Diên Khánh, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Qua các tài liệu có trong hồ sơ, lời khai của các bị cáo và các đương sự khác tại phiên tòa có cơ sở xác định: Khoảng 19 giờ 30 phút, ngày 31/3/2022, **Lê Tấn P**, **Lê Tấn D** và **Võ Ngọc B T5** đến quán nhậu nhà **Lưu Quốc D** để nói chuyện xảy ra vào ngày 30/3/2022 thì gặp **D** và **T4** đang ngồi nhậu. Hai bên đang nói chuyện thì xảy ra xô xát, **P** chém **D** 01 nhát ở bàn tay trái, sau khi được **T5** can ngăn, lấy mã tấu nên **P**, **D** đi ra ngoài. **D** nói với **P** về nhà lấy rựa giúp **P**, **P** đồng ý bảo **D** đi đi. Lúc này, **T** và **T6** nghe tin đánh nhau nên chạy tới, sau khi nghe **D** kể lại sự việc, biết được **D** và **P** cần giúp đỡ nên **T6** điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 79D1- 772.80 chở **T** về nhà Trường lấy hung khí để giúp **P**, **D**; **D** về lấy rựa và cả ba quay lại quán.

Thấy **D** cầm xẻng, thách thức và chửi mắng nên **P** hất **T5** ra (Vì **T5** can ngăn không cho đánh nhau) và nhặt mã tấu chạy đến chém nhiều nhát vào tay và chân **D**, **D** bị chém bỏ chạy thì bị té, **P** tiếp tục đuổi theo chém 02 nhát vào tay phải và chân phải của **D**. Lúc này, **T** cầm hung khí chạy đến chém **D** nhưng **P** đẩy ra nên **T** không chém được mà dùng chân đá vào người **D**. **T6** cầm hung khí tự chế định đánh, chém **D** nhưng thấy **D** bị thương, chảy máu nhiều nên không chém. **D** cầm rựa nhưng không chém **D**, **D** dùng chân đá vào người và chân **D** rồi **P** và **D** đi về. **T**, **T6** thấy Trong đang đứng và cầm dao nên **T**, **T6** đến nói chuyện và đánh ngã Trong xuống đất, **T6** dùng chân đá Trong, dùng phần lưng của hung khí tự chế đánh vào người Trong, **T** lấy dao bấm từ Trong rồi cả hai đi về.

Các bị cáo đã đánh, chém gây thương tích cho bị hại với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 30% tại các vị trí: Vùng bàn tay trái, tỷ lệ 01%; tại vùng bàn chân phải, tỷ lệ 02%; tại vùng bàn chân phải, tỷ lệ 02%; gãy xương bàn tay phải tỷ lệ 08%; gãy xương bàn tay trái, tỷ lệ 10%; gãy đốt 1 ngón 1 bàn chân phải tỷ lệ 1%; gãy

xương bàn 1 và xương chêm trong bàn cổ chân phải tỷ lệ 10%. Lời khai thừa nhận hành vi phạm tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ nên bản Cáo trạng số: 12/CT-VKSDK ngày 07/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Diên Khánh là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật. Đủ cơ sở để kết luận các bị cáo **Lê Tấn P**, **Lê Tấn Đ**, **Lê Tấn T7** và **Phạm Quốc T2** phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

[3.2] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm trong hành vi phạm tội của các bị cáo: Đây là vụ án có đồng phạm nhưng tính chất giản đơn. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xem thường pháp luật, đã xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của người khác. Các bị cáo chỉ vì mâu thuẫn nhỏ, không kiềm chế được bản thân đã thực hiện hành vi đánh, chém gây thương tích cho bị hại, gây mất trật tự trị an cho xã hội nên cần xử lý nghiêm.

- Đối với bị cáo **Lê Tấn P**: Bị cáo là người thực hiện hành vi gây thương tích cho bị hại với tổng tỷ lệ thương tật là 30%. Bị cáo là người thực hành tích cực, chém nhiều nhất vào người bị hại, bị cáo có nhân thân xấu đang bị khởi tố về hành vi cố ý gây thương tích trong một vụ án khác nên cần xét xử nghiêm đối với hành vi phạm tội của bị cáo và xử phạt một mức hình phạt cao hơn các bị cáo khác là phù hợp.

- Đối với bị cáo **Lê Tấn Đ**, xuất phát từ mâu thuẫn với bị hại từ trước nên dẫn đến việc bị cáo cùng với bị cáo **P** đến tìm bị hại để nói chuyện và dẫn đến hành vi phạm tội. Bị cáo **Đ** đã rủ bị cáo **T7** và **T2** cùng về nhà lấy hung khí đến giúp **P** đánh bị hại. Mặc dù sau khi có hung khí bị cáo **Đ** không đánh chém bị hại nhưng dùng chân đá lên người bị hại nên hành vi của bị cáo **Đ** thể hiện vai trò giúp sức, nên cần xử lý nghiêm.

- Đối với **Lê Xuân T** và **Phạm Quốc T2**, không có mâu thuẫn gì với bị hại, chỉ vì đồng ý giúp **Đ** và **P** nên về nhà lấy hung khí đến giúp **P**, **Đ** đánh bị hại. Mặc dù hai bị cáo không chém bị hại vì cho rằng bị hại đã bị thương nặng nhưng bị cáo **T** có dùng chân đá bị hại. Bị cáo **T** có nhân thân xấu đang bị khởi tố về hành vi cố ý gây thương tích trong một vụ án khác. Hành vi của hai bị cáo cũng thể hiện vai trò giúp sức, cần xử lý nghiêm.

Tuy nhiên, xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo cũng đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã liên đới bồi thường cho bị hại 10.000.000 đồng để khắc phục hậu quả. Bản thân các bị cáo chưa có tiền án tiền sự. Bị cáo **Đ**, bị cáo **T2** có nhân thân tốt. Ngoài ra, quá trình điều tra và tại phiên tòa, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo vì nguyên nhân cũng xuất phát từ việc người bị hại có lỗi đã dùng mã tấu chém bị cáo **P** và có hành vi thách thức, chửi mắng các bị cáo. Vì vậy, xét áp dụng quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo; có thể xử phạt bị cáo **T**, **T2** mức hình phạt dưới khung theo quy định tại Điều 54 Bộ luật hình sự là phù hợp.

Riêng bị cáo **Đ**: Ngoài các tình tiết được giảm nhẹ nêu trên thì người bị hại cũng có một phần lỗi là trước đó đã dùng tay đánh bị cáo **Đ**. Hiện bị cáo có cha mẹ

bệnh tật, già yếu, em trai đang nhập ngũ, anh trai đang bị tạm giam; bản thân là lao động chính trong gia đình, bị cáo có nghề nghiệp và nơi ở ổn định. Vì vậy, nên xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo **D**, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội cũng đủ tính răn đe, giáo dục và để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà cải tạo thành công dân tốt cho xã hội.

Đối với **Lưu Quốc D**, có hành vi dùng mã tấu chém và gây thương tích cho **Lê Tấn P** với tỷ lệ 01% vào ngày 31/3/2022. **Lê Tấn P** có yêu cầu khởi tố đối với **Lưu Quốc D** nhưng sau đó tự nguyện rút yêu cầu khởi tố nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - **Công an huyện D** đã ra quyết định đình chỉ điều tra đối với **Lưu Quốc D**. Hành vi chém **Lê Tấn P** của **Lưu Quốc D** đã bị **Công an huyện D** ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 13/QĐ - XPHC ngày 03/01/2023 là phù hợp.

Đối với **Nguyễn Ngọc T4**, có hành vi dùng dao đâm và gây thương tích cho **Lê Tấn Đ** với tỷ lệ 01% vào ngày 31/3/2022. **Lê Tấn Đ** có yêu cầu khởi tố đối với **Nguyễn Ngọc T4** nhưng sau đó tự nguyện rút yêu cầu khởi tố nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - **Công an huyện D** đã ra quyết định đình chỉ điều tra bị can đối với **Nguyễn Ngọc T4**. Hành vi chém **Lê Tấn Đ** của **Nguyễn Ngọc T4** đã bị **Công an huyện D** ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 14/QĐ - XPHC ngày 03/01/2023 là phù hợp.

Đối với hành vi **D** dùng ghế đánh lại Trong và hành vi **T**, **T2** đánh Trong, không có tỷ lệ thương tật, Trong không có yêu cầu gì nên HĐXX không xem xét.

Đối với **Võ Ngọc Bảo T5** có hành vi can ngăn các bị cáo đánh bị hại, không có hành vi giúp sức cho cho các bị cáo nên không truy cứu trách nhiệm hình sự là phù hợp.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, người bị hại xác nhận các bị cáo đã bồi thường số tiền 10.000.000 đồng, không yêu cầu các bị cáo tiếp tục bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng:

- 01 con dao bấm dài 21 cm; cán bằng gỗ và kim loại dài 11,5cm; lưỡi bằng kim loại dài 9,5cm, bản rộng từ 01cm đến 2,5cm. 01 rựa dài 73,5cm; cán gỗ dài 40cm, lưỡi bằng kim loại dài 33,5cm; bản rộng từ 03 - 4,5cm. 01 cây mã tấu cán màu đen có cán bằng kim loại dài 22,7cm, lưỡi bằng kim loại dài 56cm, bản rộng từ 04 - 06cm. 01 cây mã tấu có cán bằng gỗ dài 18cm, lưỡi bằng kim loại dài 51cm, bản rộng từ 04 - 06cm; 01 cái xẻng dài 104cm, cán bằng gỗ dài 80cm, lưỡi bằng kim loại dài 24cm không còn giá trị sử dụng, không ai yêu cầu nhận lại nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vario 150 màu nâu đen, biển kiểm soát 79D1-772.80, số máy KF41E2108772, số khung MH1KF412XLK104647, xét xe mô tô của **Phạm Quốc T2** không phải là vật chứng vụ án nên cần trả lại cho **Phạm Quốc T2**.

- 01 con dao tự chế và 01 hung khí tự chế của **T** và **T2**. Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không có kết quả nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Các bị cáo **P**, **D**, **T**, **T2** mỗi người phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134 (viện dẫn điểm a khoản 1 Điều 134); điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo **Lê Tấn P**.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134 (viện dẫn điểm a khoản 1 Điều 134); điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo **Lê Tấn Đ**.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134 (viện dẫn điểm a, i khoản 1 Điều 134); điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo **Lê Xuân T** và **Phạm Quốc T2**.

Căn cứ Điều 106; Điều 136, Điều 293, Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Căn cứ Nghị Quyết số: 02/2018/NQ - HĐTP ngày 15/5/2018 hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự;

Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Xử phạt:

- Bị cáo **Lê Tấn P** 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

- Bị cáo **Lê Xuân T** 01 (một) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

- Bị cáo **Phạm Quốc T2** 09 (chín) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

- Bị cáo **Lê Tấn Đ** 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Cố ý gây thương tích”. Buộc bị cáo phải chấp hành thời gian thử thách là 04 (Bốn) năm kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo **Lê Tấn Đ** cho Ủy ban nhân dân xã **B**, huyện **D**, tỉnh **Khánh Hòa** giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo vắng mặt hoặc thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Quy định: Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định.

2. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu, tiêu hủy: 01 con dao bấm dài 21 cm; cán bằng gỗ và kim loại dài 11,5cm; lưỡi bằng kim loại dài 9,5cm, bản rộng từ 01cm đến 2,5cm. 01 rựa dài

73,5cm; cán gỗ dài 40cm, lưỡi bằng kim loại dài 33,5cm; bản rộng từ 03 - 4,5cm. 01 cây mã tấu cán màu đen có cán bằng kim loại dài 22,7cm, lưỡi bằng kim loại dài 56cm, bản rộng từ 04 - 06cm. 01 cây mã tấu có cán bằng gỗ dài 18cm, lưỡi bằng kim loại dài 51cm, bản rộng từ 04 - 06cm; 01 cái xẻng dài 104cm, cán bằng gỗ dài 80cm, lưỡi bằng kim loại dài 24cm.

Trả 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vario 150 màu nâu đen, biển kiểm soát 79D1-772.80, số máy KF41E2108772, số khung MH1KF412XLK104647 cho **Phạm Quốc T2**.

*(Đặc điểm của các vật chứng theo như biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/3/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra - **Công an huyện D** và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa).*

3. Về án phí: Bị cáo **Lê Tấn P, Lê Tấn Đ, Lê Xuân T** và **Phạm Quốc T2**, mỗi người phải nộp 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo; người bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Diên Khánh;
- Công an huyện Diên Khánh;
- Chi cục THADS huyện Diên Khánh;
- UBND xã Bình Lộc, huyện Diên Khánh;
- Bị cáo; người bị hại;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Thị Tuyết Sương